

Panium - Số Sáu

Các dấu mốc tiên tri trong Đa-ni-ên 11: sự sụp đổ của Liên Xô, luật ngày Chủ nhật và sự trở dậy của Rôma hiện đại

Jeff Pippenger
2025-03-09

Khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1989, câu 40 của Đa-ni-ên đoạn 11 đã được ứng nghiệm. Câu 41 là luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, cũng như câu 16. Từ năm 1989 cho đến khi có luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, câu 40 bị bỏ trống. Sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1989 cũng được xác định trong câu 10 của Đa-ni-ên đoạn 11, vốn ban đầu đã được ứng nghiệm bởi Antiochus Magnus.

Antiochus III Magnus, “vua phương bắc” của Seleucid, trị vì từ năm 223–187 TCN và tìm cách giành lại các lãnh thổ đã mất về tay nhà Ptolemaios (“vua phương nam”) sau Cuộc Chiến Syria lần thứ ba (246–241 TCN). Chiến dịch của ông trong Cuộc Chiến Syria lần thứ tư (219–217 TCN) nhằm tái chiếm Coele-Syria, Phoenicia và Palestine. Năm 219 TCN, Antiochus tiến quân xuống phía nam, chiếm Seleucia-in-Pieria, Tyre và Ptolemais (Acre), giành lại các cứ điểm ven biển. Năm 218 TCN, ông tiến xa hơn, chiếm Philadelphia (Amman) và áp sát biên giới Ai Cập, quyết tâm giành lại những vùng đất Seleucid đã mất xuống tận Gaza. Antiochus dừng cuộc hành quân vào năm 218 TCN, củng cố các thành quả và chuẩn bị cho một đòn quyết định. Ptolemy IV Philopator, vị vua của nhà Ptolemaios, tập hợp một đạo quân để đối đầu với ông, được tăng cường bởi binh lính Ai Cập. Câu mười của chương mười một sách Daniel trình bày bước đi này của Antiochus, qua đó báo trước sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989 và làm kiểu mẫu cho câu bốn mươi.

Nhưng các con trai của người ấy sẽ được khích động và sẽ tập hợp một lực lượng hùng mạnh đông đảo; và một người trong số đó ắt sẽ kéo đến, tràn qua và vượt qua; rồi người ấy sẽ quay lại và nổi dậy, đến tận đền lũy của người kia. Đa-ni-ên 11:10.

Khi “vua phương bắc” ở câu bốn mươi “tràn ngập và vượt qua”, điều đó tương ứng với “vua phương bắc” ở câu mười “tràn ngập và đi qua”. Trong cả hai câu, đó là những từ tiếng Hê-bơ-ro giống hệt nhau, chỉ được dịch hơi khác một chút. Đó là cùng một cách diễn đạt như trong Ê-sai 8:8.

Và nó sẽ đi qua Giu-đa; nó sẽ tràn ngập và vượt qua, nó sẽ dâng lên đến tận cổ; và đôi cánh dang rộng của nó sẽ che phủ khắp bề rộng đất nước người, hỡi Immanuel. Isaiah 8:8.

Mỗi trong ba câu đều xác định một vị vua phương nam bị một vị vua phương bắc đánh bại. Antiochus, vua phương bắc, thắng hơn Ptolemy, vua phương nam, cũng như Sennacherib đã thắng hơn Giu-đa, vua phương nam, và cũng như vua phương bắc trong câu bốn mươi đã quét sạch Liên Xô vào năm 1989. Ba câu ấy, cùng với ba sự ứng nghiệm lịch sử của những câu ấy, xác định “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989. Vì vậy, câu mười là năm 1989 và câu mười sáu là luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, cũng như câu bốn mươi mốt.

Các câu mười một đến mười lăm là một đoạn Kinh Thánh, vốn cũng có một sự ứng nghiệm trong lịch sử xác định những cột mốc tiên tri cụ thể trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Trước đạo

luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, nhưng sau năm 1989, trận Raphia và những hệ quả của nó được trình bày ở các câu mười một và mười hai, và trận Panium được trình bày ở các câu mười ba đến mười lăm.

Luật Chủ nhật là thời điểm đã định; vì chính lúc đó vết thương chí tử của chế độ giáo hoàng được chữa lành, và giáo hoàng trở lại ngai trị vì trên đất. Sự trao quyền đó được tiêu biểu bởi việc chế độ giáo hoàng được tôn lập vào năm 538, và bởi việc La Mã ngoại giáo được tôn lập tại trận chiến Actium. Khi đã được tôn lập theo lời tiên tri, La Mã ngoại giáo cai trị tối thượng trong 360 năm. Khi chế độ giáo hoàng được tôn lập vào năm 538, chế độ ấy cai trị tối thượng trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm. Khi vết thương chí tử được chữa lành tại thời điểm luật Chủ nhật, chế độ giáo hoàng sẽ cai trị tối thượng trong bốn mươi hai tháng tượng trưng.

Và tôi thấy một trong các đầu của nó như bị thương chí tử; nhưng vết thương chí tử ấy đã được chữa lành; và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú. Người ta thờ lạy con rồng vì nó đã ban quyền cho con thú; họ cũng thờ lạy con thú, mà nói rằng: Ai sánh được như con thú? Ai có thể giao chiến với nó? Nó lại được ban cho một cái miệng nói những lời kiêu ngạo và những điều phạm thượng; và nó được ban quyền hành động trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 13:3-5.

Câu 27 nói "cả hai vị vua này":

Và lòng của cả hai vua này đều nhằm làm điều ác, và họ sẽ cùng ngồi một bàn mà nói lời dối trá; nhưng điều ấy sẽ chẳng thành công, vì kỳ cuối cùng vẫn sẽ đến vào thời điểm đã định. Daniel 11:27.

Hai vị vua trong câu hai mươi bảy chính là những vị vua trong hai câu trước đó, những người sau đó đã giao chiến trong trận Actium.

Và người ấy sẽ khơi dậy sức mạnh và lòng dũng cảm của mình chống lại vua phương Nam với một đạo quân lớn; và vua phương Nam cũng sẽ được thúc giục ra trận với một đạo quân rất lớn và hùng mạnh; nhưng người ấy sẽ không đứng vững, vì người ta sẽ bày mưu lập kế chống lại người. Thật vậy, chính những kẻ hưởng lộc của người sẽ lật đổ người; đạo quân của người sẽ bị quét sạch, và nhiều người sẽ ngã gục vì bị giết. Đa-ni-ên 11:25, 26.

Vì vậy, câu hai mươi bảy tạo ra một sự bất thường cần được làm rõ trước khi chúng ta tiếp tục. Trong câu hai mươi bốn, "thời gian" đại diện cho một giai đoạn 360 năm, bắt đầu từ trận chiến Actium và kết thúc vào thời điểm đã định trong năm 330.

Vua phương nam trong trận chiến ấy là Cleopatra, người đang liên minh với Marc Antony. Octavius là vua phương bắc, kẻ sẽ đánh bại cả hai. Đến kỳ đã định (31 TCN), hai vua, những người trước đó đã từng ngồi cùng một bàn và nói dối nhau, sẽ đối đầu nhau trong trận Actium.

Hai vua ngồi cùng một bàn phù hợp với lịch sử của trận Panium (các câu 13 đến 15), nơi có một liên minh giữa Antiochus Đại đế và Philip của Macedonia. Liên minh lịch sử ấy tương ứng với liên minh mang tính biểu tượng được thể hiện trong tên gọi Panium vào thời Đấng Christ—Caesarea Philippi. Liên minh này cũng được thể hiện ở câu 40 khi Liên Xô bị quét sạch vào năm 1989 thông qua liên minh giữa Reagan và Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Hai vua nói dối lẫn nhau trước năm 31

TCN, điều này tương ứng với luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ, và vì thế những lời dối trá ấy xảy ra trước câu 16, trong giai đoạn lịch sử được biểu thị bởi các câu 13 đến 15, vốn đã được ứng nghiệm tại trận Panium mười bảy năm sau trận Raphia, và một trăm ba mươi bảy năm trước khi Pompey chinh phục Jerusalem để ứng nghiệm câu 16.

Trong câu hai mươi tám, Octavius, kẻ chiến thắng cả Cleopatra (vua phương nam) lẫn Marc Antony, “sẽ trở về xứ mình với nhiều của cải; lòng người sẽ chống lại giao ước thánh; người sẽ hành động mạnh mẽ, rồi trở về xứ mình.” Uriah Smith xác định hai chiến thắng này là trận Actium vào năm 31 TCN và sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SCN. Vì vậy, câu hai mươi tám đang chỉ ra một lịch sử bắt đầu từ trận Actium, là khởi điểm của 360 năm, và sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SCN.

Bấy giờ người sẽ trở về xứ mình với rất nhiều của cải; lòng người sẽ nghịch cùng giao ước thánh; người sẽ ra tay hành động, rồi trở về xứ mình. Đa-ni-ên 11:28.

Cụm từ cuối của câu hai mươi bốn (dù chỉ trong một thời kỳ) trở đi biểu thị một mạch lịch sử bắt đầu vào năm 31 TCN và kết thúc ở cụm từ cuối của câu ba mươi một (sẽ đặt sự góm ghiếc gây nên sự hoang tàn), điều đã được ứng nghiệm vào năm 538. Mạch này bắt đầu với trận Actium, đánh dấu sự khởi đầu của La Mã ngoại giáo cai trị tối thượng trong ba trăm sáu mươi năm. Mạch này kết thúc vào năm 538 khi La Mã giáo hoàng bắt đầu cai trị tối thượng trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm. Trong các câu ấy và lịch sử đã ứng nghiệm các câu ấy, kỳ đã định vào năm 330 đại diện cho một sự phân chia trong lịch sử của La Mã ngoại giáo với tư cách là vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh. Sau giai đoạn ban đầu cai trị tối thượng trong ba trăm sáu mươi năm, tiếp theo là hai trăm tám năm tan rã của đế quốc, để rồi giáo quyền lên ngôi trong câu ba mươi một vào năm 538. Trong trình tự của tám câu ấy, chỉ câu hai mươi bảy xác định một sự ứng nghiệm lịch sử xảy ra trước trận Actium vào năm 31 TCN.

Câu hai mươi bảy chỉ ra một cuộc gặp giữa hai vua trước “kỳ đã định”, và câu hai mươi chín chỉ ra một “kỳ đã định”. “Kỳ đã định” của câu hai mươi bảy là lúc bắt đầu của giai đoạn ba trăm sáu mươi năm, và “kỳ đã định” của câu hai mươi chín là lúc kết thúc của giai đoạn ba trăm sáu mươi năm. Sự bắt đầu và kết thúc này cùng đại diện cho một “kỳ đã định”.

Sự gia tăng quyền lực của La Mã ngoại giáo bắt đầu khi nó chinh phục trở ngại địa lý thứ ba, như được mô tả trong Đa-ni-ên 8:9.

Và từ một trong số đó mọc lên một cái sừng nhỏ, sừng ấy trở nên hết sức lớn mạnh, về phía nam, về phía đông, và về miền đất tốt đẹp. Đa-ni-ên 8:9.

Sự nắm quyền bắt đầu từ trận Actium, và tiếp theo là việc khuất phục vua phương nam (Ai Cập) trong câu chín của chương tám.

Sự chấm dứt thời cai trị của Rôma ngoại giáo với tư cách là vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh đã xảy ra vào năm 538, khi Rôma giáo hoàng vượt qua chướng ngại địa lý thứ ba của mình. Toàn bộ giai đoạn 568 năm từ trận Actium đến năm 538 bắt đầu khi Rôma ngoại giáo chinh phục chướng ngại thứ ba của mình và trở thành vương quốc thứ tư của lời tiên tri Kinh Thánh, và kết thúc khi Rôma giáo hoàng chinh phục chướng ngại địa lý thứ ba của mình.

Là vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh, lịch sử được trình bày cho thấy hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất khi La Mã tự tôn mình, tiếp theo là một giai đoạn mô tả sự suy sụp của La Mã. Khởi đầu của giai đoạn tôn cao thứ nhất cũng là khởi đầu của toàn bộ thời kỳ La Mã ngoại giáo cai trị với tư cách là vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh. Giai đoạn tôn cao thứ nhất của La Mã bắt đầu và kết thúc vào một kỳ đã định, và nó cũng mở đầu bằng việc hợp nhất các vương quốc phương Bắc và phương Nam. Nó kết thúc bằng sự phân chia thành vương quốc phương Đông và vương quốc phương Tây. Việc khởi đầu và kết thúc theo kỳ đã định, với sự bắt đầu bằng sự hiệp nhất Bắc và Nam và sự kết thúc bằng sự phân chia Đông và Tây, tượng trưng cho bốn phần chia của vương quốc của Alexander.

Hai thì kỳ đã định của câu 27 và câu 29 là các mốc mở đầu và kết thúc mô tả thời kỳ Rôma cai trị tối thượng. Vào thời điểm luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ, ứng nghiệm Đa-ni-ên 11 câu 41 và câu 16, bắt đầu thời kỳ Rôma hiện đại cai trị tối thượng trong bốn mươi hai tháng tượng trưng. Thì kỳ đã định thứ nhất của câu 27 là luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ, còn thì kỳ đã định thứ hai tượng trưng cho lúc quốc gia cuối cùng trên đất noi gương Hoa Kỳ và áp đặt luật Chủ nhật sau cùng, qua đó đánh dấu việc áp đặt ngày sa-bát hình tượng trên toàn thế giới.

Hai mốc tiên tri ấy là luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ dẫn tới việc thực thi luật ngày Chủ nhật trên toàn thế giới, và hai luật ngày Chủ nhật ấy là hai thời điểm được ấn định trong câu hai mươi bảy và hai mươi chín. Thời điểm được ấn định thứ nhất của câu hai mươi bảy cũng được tiêu biểu bởi luật ngày Chủ nhật của Constantine vào năm 321, và luật ngày Chủ nhật của giáo hoàng tại Công đồng Orleans năm 538 đại diện cho luật ngày Chủ nhật trên toàn thế giới.

Trong bối cảnh các câu 13 đến 15, trận Panium là phần lịch sử đi trước luật Chủ nhật ở câu 16. Trong lịch sử đó, cuộc gặp của hai vua lừa dối lẫn nhau được ứng nghiệm. Các câu 13 đến 15 thuộc về phần lịch sử được trình bày trong các câu 10 đến 16. Các câu này nêu ra Chiến tranh Syria lần thứ tư ở câu 10, trận Raphia ở câu 11, và hậu quả của trận ấy ở câu 12. Các câu 13 đến 15 trình bày lịch sử của năm 200 TCN, khi trận Panium được ứng nghiệm, và khi La Mã ngoại giáo, được mô tả là “những kẻ cướp của dân người”, bước vào mạch tường thuật tiên tri.

Đa-ni-ên 11:40 xác định sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989, và câu 16 xác định luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ. Cuộc gặp giữa hai vua, những người nói dối lẫn nhau trước kỳ đã định—vốn là trận Actium—diễn ra trong bối cảnh lịch sử của câu 40, theo sau thời kỳ cuối cùng năm 1989 và kết thúc ở luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ. Câu 27 là một mốc trong lịch sử ẩn của câu 40, xảy ra sau 1989 nhưng trước luật ngày Chủ nhật. “Cuộc gặp” của câu 27 là một mốc trước khi Rô-ma được trao quyền vào lúc luật ngày Chủ nhật. Có nhiều mốc dẫn đến việc giáo hoàng được trao quyền vào năm 538, và các mốc ấy cũng xảy ra trước kỳ đã định. Một trong những mốc tiên tri đó là sắc lệnh của Justinian năm 533, đã ứng nghiệm chỗ câu 30 nói đến việc “thông đồng với những kẻ lia bỏ giao ước”.

Những dấu mốc khác dẫn tới thời điểm đã định trong lịch sử La Mã ngoại giáo gồm: năm 330, khi La Mã ngoại giáo bị lật đổ và đồng thời trao “ngai” cho quyền lực giáo hoàng. Năm 496, Clovis trao “quyền lực” của mình cho giáo quyền. Để ứng nghiệm Đa-ni-ên đoạn 7, La Mã ngoại giáo đã loại bỏ “ba sừng” vì giáo quyền; điều cuối cùng là việc trục xuất người Ostrogoth khỏi thành Roma

vào năm 538. Năm 508, tôn giáo ngoại giáo bị bãi bỏ tư cách tôn giáo hợp pháp của vương quốc và được thay thế bằng Công giáo. Năm 538 tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi mốt, và năm 496 tượng trưng cho năm 1989, khi Reagan, cũng như Clovis, dâng hiến quyền lực của mình cho giáo hoàng La Mã. Năm 330 xác định luật ngày Chủ nhật, vì chính khi đó giáo quyền trở lại ngai quyền bính.

Điều này cho thấy rằng cả 538 và 330 đều đại diện cho “thời kỳ đã định”, tức là câu mười sáu và bốn mươi mốt. 496 biểu thị rằng năm 1989 ứng nghiệm câu mười và câu bốn mươi trong Đa-ni-ên 11 và Ê-sai 8:8. 508 xác định thời điểm tôn giáo của vương quốc bị gạt sang một bên để nhường chỗ cho Công giáo. Bắt đầu với Clovis từ năm 496 đến 508, một quá trình loại bỏ và thay thế dần dần tôn giáo hợp pháp của vương quốc đã được minh họa. Trong lịch sử khởi đầu năm 330, sự suy tàn dần dần của Tây La Mã được biểu thị bởi bốn tiếng kèn đầu tiên, qua đó xác định sự hủy diệt dần dần bắt đầu từ luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ.

Sự suy tàn dần dần của La Mã ngoại giáo sau luật ngày Chúa nhật của Constantine vào năm 321 minh họa cho sự suy tàn của Hoa Kỳ, vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, khi đi đến luật ngày Chúa nhật. Bảy giờ bốn phút xét của các tiếng kèn được giáng trên Hoa Kỳ, như Bà White đã xác định khi tuyên bố rằng "sự bội đạo của quốc gia sẽ được tiếp nối bởi sự suy vong của quốc gia." Ê-xê-chi-ên làm chứng thêm về một hình phạt gấp bốn.

Lời của Chúa lại đến với ta, phán rằng: Hỡi con người, khi xú phạm tội nặng nề chống lại Ta, thì Ta sẽ giơ tay Ta chống lại nó, bẻ gãy gãy bánh của nó, sai nạn đói kém đến trên nó, và diệt khỏi nó loài người và thú vật. Dầu có ba người này, Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp, ở trong đó, thì họ cũng chỉ cứu được linh hồn mình bởi sự công chính của họ, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Nếu Ta khiến thú dữ đi qua xứ, và chúng tàn phá nó đến nỗi nó trở nên hoang vu, chẳng người nào có thể đi qua vì các thú dữ, dầu có ba người ấy ở trong đó, Ta hằng sống, Chúa là Đức Chúa Trời phán, thì họ sẽ không cứu được con trai hay con gái; chỉ chính họ sẽ được giải cứu, còn xứ sẽ hoang vu. Hoặc nếu Ta đem gươm đến trên xứ ấy và phán: Hỡi gươm, hãy đi qua xứ; đến nỗi Ta diệt khỏi nó loài người và thú vật, dầu có ba người ấy ở trong đó, Ta hằng sống, Chúa là Đức Chúa Trời phán, thì họ sẽ không cứu được con trai hay con gái; chỉ chính họ sẽ được giải cứu. Hoặc nếu Ta sai dịch lệ vào xứ ấy, và đổ con thịnh nộ của Ta trên nó trong sự đổ máu, để diệt khỏi nó loài người và thú vật, dầu Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở trong đó, Ta hằng sống, Chúa là Đức Chúa Trời phán, thì họ sẽ không cứu được con trai hay con gái; họ chỉ cứu được linh hồn mình bởi sự công chính của họ. Vì Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Huống chi khi Ta sai bốn sự đoán phạt nghiêm khắc của Ta đến trên Giê-ru-sa-lem: gươm, đói kém, thú dữ và dịch lệ, để diệt khỏi nó loài người và thú vật? Dầu vậy, kia, tại đó sẽ còn sót lại một số được đem ra, cả con trai lẫn con gái; kia, họ sẽ ra với các người, và các người sẽ thấy đường lối và việc làm của họ; và các người sẽ được yên ủi về tai họa Ta đã giáng trên Giê-ru-sa-lem, tức về mọi điều Ta đã giáng trên nó. Họ sẽ yên ủi các người, khi các người thấy đường lối và việc làm của họ; và các người sẽ biết rằng Ta đã không làm cách vô cơ mọi điều Ta đã làm trong đó, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Ê-xê-chi-ên 14:12-23.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những cân nhắc này trong bài viết tiếp theo.